

ĐIỀU KỲ DIỆU CỦA NƯỚC

NƯỚC CHUYỂN HÓA
BỆNH NAN Y
UNG THƯ, HIV. VV...



TỔ SƯ ẮN QUANG DẠY MƯỜI ĐIỀU CUNG KÍNH KHI ĐỌC SÁCH

1) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết phải nên phát tâm cung kính như gặp được khách quý, như đối trước bậc hiền triết, ngõ hầu luôn luôn ngộ nhập được dụng ý sâu xa của tác giả.

2) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết hãy nên phát tâm chí thành, thốt lời khấn thiết, khen ngợi tác giả vận tâm cứu thế, vui mừng mình đã hữu duyên được đọc.

3) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết hãy nên rửa tay, súc miệng, đặt sách lên bàn sạch trong gian phòng sạch sẽ, rồi mới mở ra xem.

4) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết chỉnh đốn quần áo, ngồi ngay ngắn một lát, sám hối hết thảy những ác niệm, ác ngữ, ác hạnh như: ganh ghét, khinh mạn, kiêu cuồng v.v...

5) Lúc đọc, hễ ngộ nhập được một câu một chữ, đều nên khởi lòng hoan hỷ lớn lao và tùy thời ghi chép những điều tâm đắc, đừng bỏ mặc cho quên mất!



6) Lúc đọc, hãy nên nghĩ rộng rãi về ý nghĩa, thoát đầu dùng sách để nhiếp tâm, tiếp đó dùng tâm để chuyển nghiệp, cuối cùng tiến tới tâm niệm không ngừng nghỉ thực hành, khuyên dạy rộng rãi để chuyển thế giới Ngũ Trược thành thế giới Cực Lạc.

7) Lúc tâm khởi vọng niệm, hãy nên cung kính đặt sách xuống, tạm ngừng đọc.

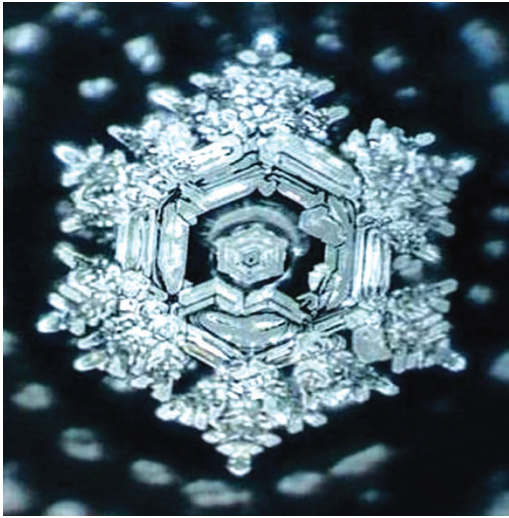
8) Đọc xong hoan hỷ, theo đúng pháp vâng làm, hãy nên thường khởi lòng hâm mộ tâm hoằng pháp, tận lực bắt chước làm theo.

9) Đọc hết bộ sách xong, hãy nên nghĩ kỹ rộng rãi xu hướng trong xã hội hiện tại để nhiếp hóa rộng lớn, ngõ hầu điều lành được lưu truyền.

10) Đọc hết bộ sách xong, thấy được những chỗ có thể tuyên thuyết phù hợp căn cơ, liền vì người không biết chữ mà phương tiện diễn nói rộng rãi để tạo lợi ích lớn.







Tiếp theo đề tài “Năng lực của chú nguyên – gia trì qua lăng kính khoa học thực nghiệm”, báo Hoàng Pháp số 89, tiến sĩ Masaru Emoto (Giang Bồn Thắng) thuộc sở nghiên cứu IHM của Nhật Bản cùng với những người đồng nghiệp đã bắt đầu dùng kỹ thuật nhiếp ảnh cao cấp để quan sát sự kết tinh của nước kể từ năm 1994. Hơn 10 năm nghiên cứu, thí nghiệm với nước hàng trăm vạn lần, nghiên cứu của ông chấn động toàn thế giới, được viết thành sách, dịch thành rất nhiều ngôn ngữ và xuất bản trên 70 quốc gia khác nhau. Sách được xuất bản với tên là “Nước biết được đáp án”. Tiến sĩ Masaru Emoto được



mời phát biểu chuyên đề do Liên Hiệp Quốc tổ chức, chủ đề là “Vạn vật trên thế gian đều hiểu ta nói gì, suy nghĩ của con người quyết định môi trường xung quanh”.



Tiến sĩ Masaru Emoto cho biết: “Với từng mẫu nước thí nghiệm, chúng tôi lấy ra 5 cc thể tích, nhỏ lên 50 chiếc đĩa thí nghiệm, sau đó cho vào tủ lạnh với nhiệt độ -25°C (âm 25 độ C). Khoảng 3 giờ đồng hồ sau, lại đưa chúng vào tủ lạnh với nhiệt độ -5°C , dưới kính hiển vi chụp được hình của kết tinh nước, ví dụ như “Yêu, cảm ơn”, thì nước tạo thành thể kết tinh

đẹp nhất. Mỗi khi nhìn nó , tôi cảm thấy thật hòa bình”.

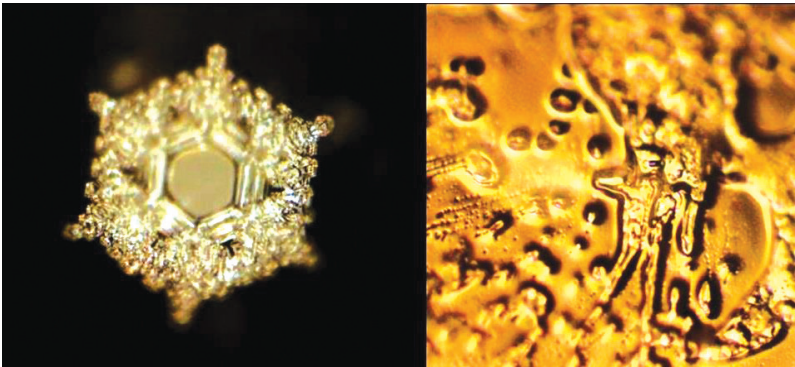
Tự nhiên là một chỉnh thể, không thể tách rời. **Tâm của bạn tốt, vạn vật tự nhiên cũng sẽ tốt; tâm của bạn không tốt, vạn vật tự nhiên cũng sẽ không tốt.** Thiên nhiên vạn vật đều cần tình thương yêu, con người thương yêu vạn vật, vạn vật báo đáp lại cho con người những điều tốt đẹp.

Quyển sách với nhan đề “Tin tức đến từ nước” gồm những phát biểu về kết quả sau khi thí nghiệm đã chứng minh rằng: “Những truyền tin thiên lành, cảm tạ, thần thánh có thể khiến cho nước kết tinh thành những hình ảnh vô cùng đẹp đẽ. Ngược lại, những truyền tin mang ý xấu như oán hận, đau khổ, nóng nảy sẽ hiện ra những hình ảnh vô cùng xấu xí. Hơn thế nữa, bất luận là văn tự, âm thanh, hình ảnh hay ý niệm... đều có khả năng truyền đạt tin tức. Những thông điệp tốt đẹp, biết ơn và thánh thiện sẽ tương ứng với tinh thể nước tươi đẹp, cân đối và trong sáng, trong khi những thông điệp của lòng căm hờn, nổi đau và sự lo lắng sẽ tương ứng với những



ting thể nước xấu xí, vỡ nát, đen tối... Những suy nghĩ khác nhau sẽ đem lại những mẫu nước khác nhau.

*** Nước có thể đọc được thông tin thiện lành hay xấu ác**



Khi nước đọc được truyền tin “ái hòa cảm tạ”, nó hiện ra sự kết tinh đẹp đẽ nhất. Đây là tấm ảnh chụp sau khi khiến cho nước đọc được văn tự “ái hòa cảm tạ” (lòng biết ơn và sự hòa thuận yêu thương) người thí nghiệm nhận xét: *"Ngay lúc chụp nhiều tấm ảnh do sự kết tinh của nước. Chúng tôi chưa bao giờ nhìn thấy sự kết tinh đẹp đẽ như vậy. Có lẽ trên thế gian này không có gì đẹp đẽ hơn tin tức "ái hòa cảm tạ". Nếu như chúng ta thường bày tỏ "lòng biết ơn*

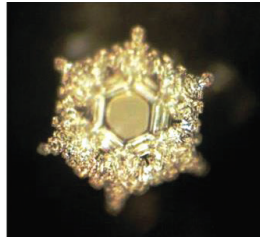


và sự hòa thuận yêu thương" phải chăng có thể khiến cho nước trên quả địa cầu này cùng với nước trong thân thể của chúng ta trở nên càng đẹp đẽ hơn ?”.

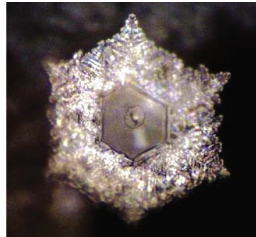
Văn tự "ái hòa cảm tạ" giữa các quốc gia khác nhau nhưng đều mang một năng lượng tốt đẹp, cảm động như nhau. Quý vị xem lời nói "ái hòa cảm tạ" (với lòng biết ơn và hòa thuận yêu thương) của Nhật Bản, Anh và Đức đều hoàn toàn hiện rõ nét óng ánh đẹp đẽ của sự kết tinh nước.



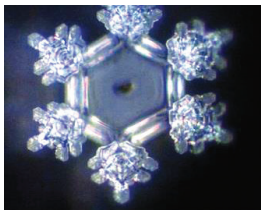
Tinh thể nước sau khi đọc
"Tinh yêu-Cảm ơn"
bằng tiếng Anh



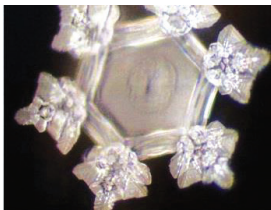
Tinh thể sau khi đọc
"Tinh yêu-Cảm ơn"
bằng tiếng Nhật



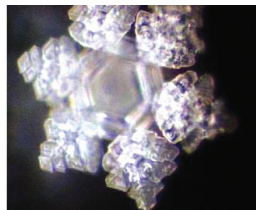
Tinh thể sau khi đọc
"Tinh yêu-Cảm ơn"
bằng tiếng Đức



Tinh thể nước khi nghe
"vũ trụ băng"
bằng tiếng Nhật



Tinh thể nước khi nghe
"vũ trụ băng"
bằng tiếng Anh



Tinh thể nước khi nghe
"vũ trụ băng"
bằng tiếng Hy Lạp





Tinh thể nước sau khi
được đọc chữ "thông thái"
bằng tiếng Anh



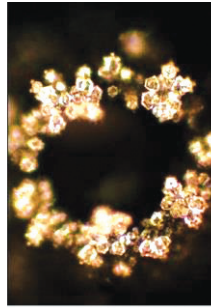
Tinh thể nước sau khi
được đọc chữ "thông thái"
bằng tiếng Nhật



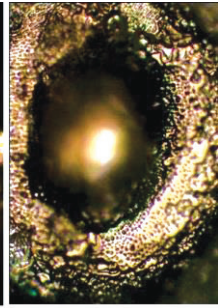
Tinh thể nước sau khi
được đọc chữ "thông thái"
bằng tiếng Đức



Tinh thể nước sau khi
được đọc cho xem chữ

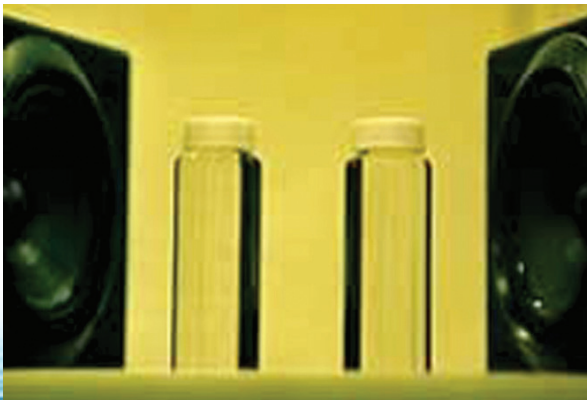


Thiên Thần



Ác Quỷ

* Nước có thể nghe

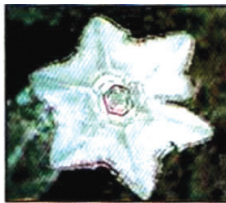


Để Cho Nước Nghe Nhạc

Ngoài những thí nghiệm trên, Masaru Emoto còn thực hiện hàng loạt những thí nghiệm khác để nghiên cứu sự ảnh hưởng của âm nhạc đến nước. Ông cho các mẫu nước nghe những giai điệu nhạc khác nhau như nhạc Jazz, Rock... Kết quả thu được cũng hết sức kinh ngạc: Khi nghe được những thể loại nhạc khác nhau thì hình dạng của những tinh thể nước này cũng hoàn toàn khác nhau. Khi nghe được nhạc nhẹ, êm dịu, hình dạng tinh thể nước cân bằng và đối xứng, ngược lại khi được nghe nhạc mạnh thì góc cạnh của tinh thể nước cũng nhọn và mạnh mẽ hơn rất nhiều. Điều này nước cũng có những cảm xúc của mình.



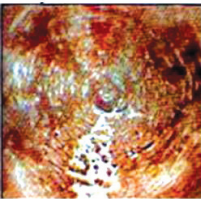
Khúc nhạc đồng quê của Beethoven



Nhạc dân gian Kawachi



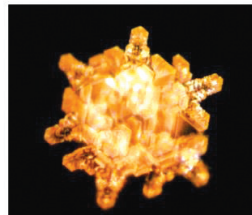
Một bản nhạc của Bach



Nhạc Rock nặng Metal

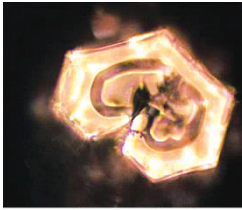


Bài Nhạc "Đêm bình yên"

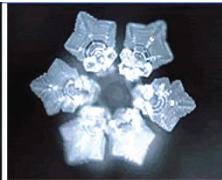


Nhạc Kinh ở Tây Tạng

Đây là tấm ảnh kết tinh của nước sau khi nghe bản nhạc hòa tấu “Đồng quê” của Bethoven. Nhạc hòa tấu đồng quê, điệu khúc trong sáng vui nhộn là một trong tác phẩm tiêu biểu của Bethoven. Cho nước nghe bản nhạc “Đêm bình yên”, Kết quả cũng tương tự. Những tấm ảnh kết tinh tuyệt đẹp này đã chứng minh được dòng nhạc mang tính chất tốt đẹp có thể khiến cho nước có những cảm nhận hoạt bát vui tươi.



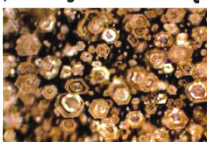
Nhạc Dân gian của Hàn Quốc



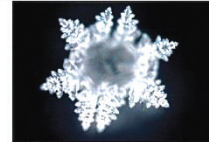
Bài 'Imagine' của John Lennon



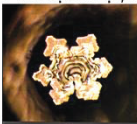
Bài hát của James Twyman



Bài hát tạm biệt, Chopin



Thánh ca Amazing Grace



Giao hưởng số 40 của Mozart



Bài Yesterday của The Beatle

Nghe qua một buổi tụng kinh Phật

Nghe nhạc “Rock and Roll”, nước hình như cũng bị giải thể, Tiến sĩ Masaru Emoto đã chụp nhiều tấm ảnh sau khi cho nước nghe nhạc,

ông phát hiện khi nước nghe những loại nhạc bắt nhả như nhạc Rock hiện đại, nước hiện rõ những hình dáng giải thể gần như không còn trạng thái kết tinh nguyên gốc của nó nữa. Thí nghiệm đã chứng minh rõ ràng, âm nhạc và lời ca đều có thể mang sức ảnh hưởng truyền tin tới nước một cách tốt đẹp thiện lành hoặc xấu xí bất nhả.

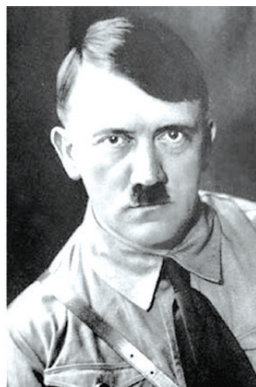
*** NƯỚC CÓ THỂ XEM VÀ PHÂN BIỆT THIỆN ÁC, TỐT XẤU**

Mùa hè năm 2003, Tiến sĩ Masaru Emoto được mời thử nghiệm lại các điều ông khám phá về nước tại đại học Griffith – Brisbane (Úc). Trong các thí nghiệm, có một thí nghiệm khá kỳ trước hơn 100 nhà khoa học chứng minh: một ly nước được đặt trước hình ảnh của nhà độc tài Hitler (1933-1945) và một ly nước khác được đặt trước hình ảnh của nữ tu sĩ – mẹ Teresa (1910-1997). Hai ly nước đều Được đông đặc -20°C và rọi lớn đến 300 lần độ phóng đại. Kết quả: Ly nước được đặt cho xem hình ảnh mẹ Teresa thì tinh thể rất thanh nhả và đẹp đẽ - bông sen sáu cánh, ngược lại ly nước được đặt trước hình ảnh Hitler thì tinh thể rất xấu xí và ghê sợ.

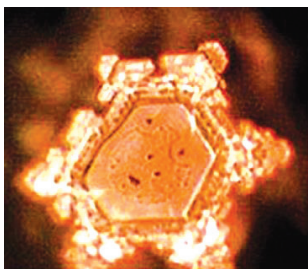
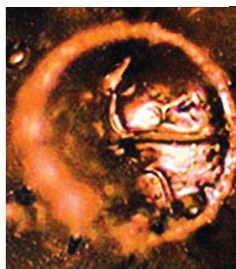




Hình Mẹ TeReSa



Hình Hitler

Tinh thể nước sau khi
xem hình ảnh mẹ TeresaTinh thể nước sau khi
xem hình ảnh của Hitler

Khi toàn thể chứng viên xem thấy những hình ảnh kết tinh này, mọi người đều cảm động vô cùng. Hình ảnh người thiện lương hay vật thiện lương gần như có một năng lực vĩ đại có thể ảnh hưởng đến loài vật xung quanh.

Nước là một thứ vật chất rất dễ thay đổi



hình dạng. Hình dạng vật lý của nó có thể thích ứng hết sức dễ dàng trong bất kì môi trường nào. Nhưng nước không chỉ thay đổi hình dạng vật lý bên ngoài như chúng ta vẫn thường nhìn thấy, mà hình dạng phân tử của nó cũng thay đổi luôn hình vạm trạng. Năng lượng hoặc những rung động của môi trường xung quanh sẽ gây ảnh hưởng và làm thay đổi hình dạng phân tử của nước. Như vậy, nước không chỉ có khả năng phản ánh lại môi trường dưới dạng có thể nhìn thấy bằng mắt thường mà nó còn phản ánh sâu sắc hơn thế ở mức độ phân tử. Ông Emoto đã làm cho những sự thay đổi tinh tế ở mức độ phân tử đó của nước trở thành hữu hình trước mắt con người thường bằng những kỹ thuật chụp ảnh đặc biệt của ông. Ông đã đông đá những giọt nước và sau đó quan sát chúng dưới một chiếc kính hiển vi trên nền tối có gắn thiết bị chụp ảnh.

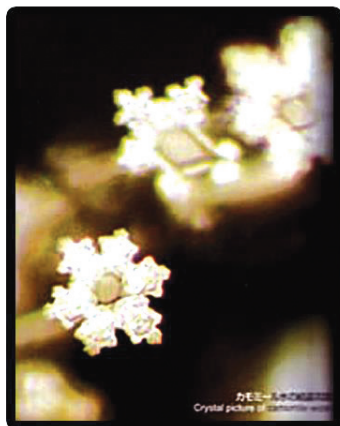
Những bức hình chụp hoa thật là lý thú! Bạn có thể thấy rằng sau khi được xem hình hoa “cam cúc, hoa sen, thì là, và anh đào” thì hình dạng tinh thể nước hoàn toàn tương đồng với hình dạng của hoa. Đó là tinh thể nước mô



phỏng theo hình dạng mà nó được xem. Điều này là một bằng chứng vững chắc rằng: mỗi vi lạp đều mang theo một chỉnh thể hình tượng và tin tức.



Hình hoa cam cúc (Chamomile)



Tinh thể nước sau khi xem hình ảnh hoa cam cúc (Chamomile)

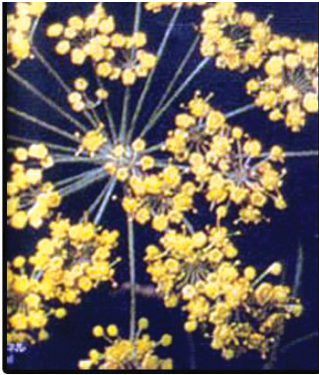


Hình hoa sen băng pha lê



Tinh thể nước sau khi xem hình ảnh hoa sen băng pha lê





Hình hoa cây thì là (Fennel)



Tinh thể nước sau khi xem hình ảnh
hoa cây thì là (Fennel)



Hình hoa Anh đào



Tinh thể nước sau khi xem hình ảnh
hoa Anh đào

VÌ SAO NIỆM PHẬT CÓ THỂ CHUYỂN HÓA TẾ BÀO UNG THƯ?

Trong xã hội hiện nay, ung thư là căn bệnh nguy hiểm, mang trên người căn bệnh này được



coi như mang trên người bản án tử hình. Nhiều người đã chạy chữa nhiều nơi, áp dụng nhiều phương pháp Đông Y, Tây Y, tốn nhiều tiền của nhưng vẫn đều bó tay, vậy mà có nhiều trường hợp chỉ cần **“chuyên tâm niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Trì Chú Đại Bi”** lại có thể chữa bệnh ung thư. Từ những công trình nghiên cứu về kết tinh của nước của tiến sĩ Masaru Emoto, chúng ta có thể thấy đó là hoàn toàn sự thật và có cơ sở khoa học chứ không phải là điều mê tín. Chuyên tâm **“cầu nguyện, niệm Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Trì Chú Đại Bi”** thực sự có thể chuyên hóa căn bệnh ung thư.

Chúng ta có thể thấy rõ ràng từ thí nghiệm về tinh thể nước rằng: thiện niệm làm mọi thứ đẹp lên và ác niệm làm mọi thứ xấu đi. Hầu hết cơ thể người và mọi thứ khác trên thế giới này đều được cấu thành từ nước. Chính vì vậy thiện niệm của chúng ta có sức mạnh cải biến ngoại cảnh và thay đổi chính bản thân chúng ta.

Tiến sĩ David Hawkins là một bác sĩ rất



nổi tiếng ở Mỹ, bệnh nhân của ông đến từ khắp nơi trên thế giới. Ông cho biết, chỉ cần nhìn thấy bệnh nhân là ông biết người đó vì sao bị bệnh.

Bởi vì trên cơ thể người bệnh không bao giờ tìm thấy chữ “yêu”, chỉ thấy chữ “khổ”, hận, phiền muộn’ bao bọc toàn cơ thể họ. “Rất nhiều người bệnh vì không được yêu thương, ở họ chỉ thấy khổ và phiền muộn, tần số rung động chính là từ trường mà mọi người thường hay nói.



David Hawkins

Ông cũng phát hiện ra rằng: những người bệnh thường hay có suy nghĩ tiêu cực. Tần số rung động của người trên 200 sẽ không bị bệnh. Ở người bệnh, tần số này thường thấp hơn 200. Tần số rung động của những người nào thấp hơn 200? Đó là những người hay “oán giận, chỉ trích,

hận thù” người khác, tần số của họ chỉ là 30, 40. Quá trình trách móc người khác sẽ làm tiêu hao rất nhiều năng lượng trong họ, vì thế tần số rung động sẽ giảm thấp hơn 200, và những người này có nguy cơ mắc nhiều loại bệnh. Chỉ số rung động cao nhất là 1000, thấp nhất là 1. Ông nói, trong cuộc đời ông từng gặp người có tần số rung động cao nhất là 700, năng lượng trong cơ thể của anh ấy rất dồi dào. Khi những người này xuất hiện, họ sẽ làm ảnh hưởng đến từ trường của cả khu vực xung quanh. Lấy ví dụ, như bà tu sĩ Trisara lên nhận giải thưởng Nobel hòa bình, không khí cả hội trường rất tốt, tần số rung động rất cao, từ trường của bà làm cho cả hội trường đều cảm nhận được năng lượng tràn ngập sự tốt đẹp và cảm động từ bà. Khi người có năng lượng cao xuất hiện, từ trường của họ sẽ làm cho vạn vật trở nên tốt đẹp hơn, còn với người có suy nghĩ tiêu cực, không chỉ tổn thương hại chính họ mà còn làm cho từ trường xung quanh cũng bị xấu đi.

- Tiến sĩ Hawkins nói, ông đã từng làm bệnh án cho hàng triệu người, các chủng loại



người khác nhau trên toàn thế giới, tất cả đều cho một đáp án giống nhau: chỉ cần tần số rung động thấp hơn 200 là người đó sẽ bị bệnh, trên 200 sẽ không bị bệnh.

+ Những suy nghĩ có tần số rung động trên 200 gồm: quan tâm đến người khác, giàu lòng từ bi, nhân ái, hướng thiện, bao dung, độ lượng... Đây là những đức tính có tần số rung động rất cao, đạt đến mức 400 – 500.

+ Ngược lại, người có tính căm ghét, phẫn nộ hay chỉ trích, trách móc, đố kỵ, đòi hỏi người khác, luôn tư lợi cá nhân, ích kỷ, không màng đến cảm nhận của người khác sẽ có tần số rung động rất thấp. Tần số rung động thấp là nguyên nhân dẫn đến các bệnh ung thư, tim v.v... Từ góc độ y học, ông cho rằng ý niệm có ảnh hưởng vô cùng lớn đến sức khỏe con người.

Sau khi nghệ sĩ chơi đàn Violocelle Sean của Nhật Bản bị ung thư, ông đã không ngừng chiến đấu với bệnh tật nhưng xem ra tình trạng ngày một nặng hơn. Ông đã thay đổi tâm trạng, quyết định yêu từng tế bào ung thư trong cơ thể



mình. Ông lạc quan với cuộc sống, mọi việc ông đều luôn cảm thấy vui vẻ và biết ơn các tế bào ung thư. Ông thấy cảm giác này rất tuyệt. Sau đó, ông đã quyết định yêu mọi thứ trong cuộc sống, bao gồm mỗi con người và mỗi sự việc. Sau một thời gian, toàn bộ các tế bào ung thư đã không còn nữa, đây là kết quả nằm ngoài sức tưởng tượng của con người. Sau này, ông trở thành bác sĩ trị liệu nổi tiếng tại Nhật Bản.

Câu chuyện trên đã cho chúng ta thấy được bản chất của cuộc sống: Tình Yêu.

Căn nguyên của bệnh tật là trong cơ thể người bệnh thiếu lòng yêu thương. Bệnh tật bị đẩy lùi vô điều kiện là nhờ yêu và được yêu. Khi tâm trạng vui tươi, yêu đời, lòng tràn ngập tình yêu thương... cơ thể con người tiết ra chất hóa học Endorphins và Enkephalins T giúp tăng sức mạnh làm tăng hệ thống miễn dịch ngăn chặn được sự xâm nhập của bệnh tật. Ở Việt Nam cũng có câu nói: *“Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”*. Ngược lại, trạng thái lo lắng, âu sầu, căng thẳng, giận dữ... sẽ khiến cho cơ thể tiết ra những độc tố làm tăng thêm nguy

cơ bệnh tật.

Trong cơ thể con người, các bộ phận không ngừng làm việc ngày đêm, ngay cả khi lúc chúng ta ngủ chúng cũng không được nghỉ ngơi. Chúng làm việc rất cực khổ. Hiện nay tìm không ra một nhân viên nào làm việc hết lòng, hết sức như vậy. Cho nên khi cơ quan trong cơ thể thỉnh thoảng có mệt, có bệnh, chúng ta cũng nên cảm thông nỗi khổ cực khổ của chúng mà đối xử với chúng bằng một thái độ từ bi và biết ơn, cũng như cho chúng có cơ hội điều chỉnh và khôi phục. Chúng ta không nên một mực trách móc, bài xích, dường như có môi thù không đội trời chung với chúng, cần phải lập tức cắt bỏ, quyết phải tiêu diệt không chút lưu tình. Tế bào ung thư vốn là tế bào tốt, như những công dân tốt trong thân thể của ta. Do phải chịu bức ép, tổn thương, đả kích nên chúng bất đắc dĩ phải thay đổi, phân hóa thành những tế bào sai lầm.

Cần phải biết, dù chúng ta mắc bệnh ung thư và thời kỳ nào, thì tế bào ung thư cũng không nhiều bằng tế bào lành mạnh. Thân thể con người có bao nhiêu tế bào tốt? Có

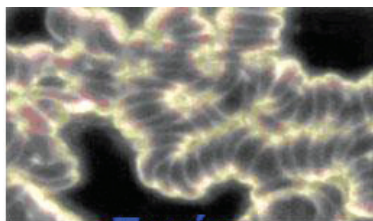


khoảng sáu mươi ngàn tỷ (60.000.000.000.000) tế bào tốt! Đây là một lược lượng vô cùng hùng hậu. Vậy tại sao lại bị một nhóm tế bào do nhân duyên xấu biến thành bệnh hoạn đánh bại? Về mặt lý luận, đây là điều không thể được! Trừ khi nào tế bào lành mạnh đều sợ hãi đến mức không thể phân chấn, phản kháng.

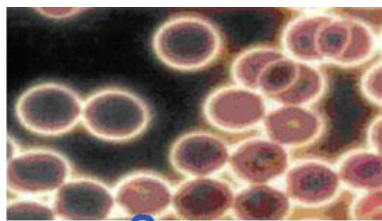
Nghiên cứu của tiến sĩ Masaru Emoto đã chứng minh sự tác động của âm thanh mang thông tin tích cực và tốt đẹp đến sự kết tinh của nước. Đây là lý do tại sao có nhiều người niệm ***“Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát, Trì Chú Đại Bi và cầu nguyện”*** mà khỏi bệnh ung thư. Khi chúng ta niệm Phật, niệm Quan Âm và Trì Chú Đại Bi, làn sóng tâm niệm Phật và làn sóng âm thanh niệm Phật khiến toàn thân chúng ta giao động một cách vi diệu, dường như xoa bóp cho tất cả tế bào. Việc xoa bóp này rất nhẹ êm, tinh tế, khiến cho các tế bào trong trạng thái dễ chịu có thể phát huy công năng tốt nhất, khôi phục lại cấu trúc bình thường của chúng. Sự rung động tinh tế, vi diệu này chỉ có khi nào thân tâm mình buông xả, thư thái mới



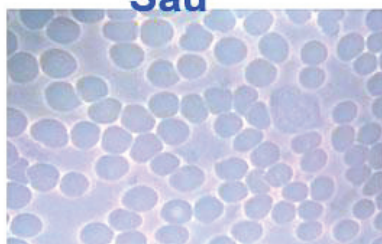
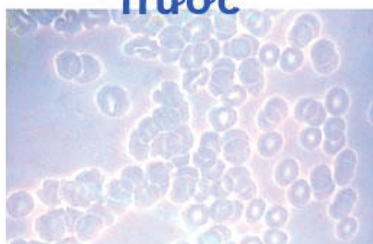
có thể cảm nhận được tương đối rõ ràng. Dưới đây là bức ảnh so sánh mẫu máu trước và sau khi sử dụng nước có cấu trúc phân tử đẹp:



Trước



Sau



Sức mạnh của “*câu nguyện và niệm Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Trì Chú Đại Bi*” có thể chuyển hóa một tế bào xấu thành tế bào tốt. Nó như một thứ âm nhạc có công năng chữa bệnh rất kỳ diệu. Tại viện ung thư Hoa Kỳ, âm nhạc đã được đưa vào để giúp chữa bệnh ung thư. Âm nhạc trị liệu là sử dụng âm nhạc khác nhau phù hợp cho từng loại bệnh để nâng cao hệ miễn dịch, giúp giảm đau, giảm căng thẳng, giảm các triệu chứng buồn



nôn. vv... thúc đẩy quá trình chữa bệnh và nâng cao chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân. Tại trường Y, một âm nhạc trị liệu cũng được đưa vào thành một môn học như các môn khoa học khác.

So với các thứ âm nhạc mà chúng ta thường nghe, câu **“Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Trì Chú Đại Bi”** vi diệu hơn rất nhiều, bởi vì trong “danh hiệu Phật, danh hiệu Bồ Tát và Thần Lực Chú Đại Bi” đã hàm chứa trí huệ thâm sâu và tâm từ bi vĩ đại cứu độ chúng sanh của đức Phật và Bồ Tát. Chính vì câu **“Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Thần Lực Chú Đại Bi”** hàm chứa tâm từ bi, tâm yêu thương, tâm hoan hỷ nên trong đạo Phật đức Phật A Di Đà còn được gọi là Phật Hoan Hỷ Quang. Thường niệm danh hiệu Ngài sẽ giúp chúng ta tăng trưởng tâm hoan hỷ, tâm yêu thương, tạo thêm sức miễn dịch giúp khử trừ mọi bệnh tật.

Đức Phật A Di Đà còn được xưng là Vô Thượng Y Vương (Đại Y Vương)– tức là vị vua của các thầy thuốc. Câu A Di Đà Phật còn gọi là

thuốc A Già Đà. Vì thế dùng “tâm Chân Thành, tâm Cung Kính”, hoan hỷ thường niệm danh hiệu A Di Đà Phật chính là liều thuốc bổ tốt nhất. Khi chúng ta cảm thấy hoan hỷ và có tâm niệm tốt lành, toàn thân chúng ta cả thấy thư thái và dễ chịu. Khi chúng ta niệm Phật, niệm Quan Âm, chính là đem tâm niệm của mình đặt vào trong trạng thái năng lượng cao nhất, “từ bi hỷ xả” thanh tịnh nhất. Trạng thái tâm niệm này sẽ sinh ra hiệu quả an ủi và kích lệ từng tế bào một trong cơ thể.

Không chỉ có khả năng chữa khỏi bệnh ung thư, “cầu nguyện, niệm **Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Trì Chú Chú Đại Bi**” còn được ứng dụng vào việc chữa trị căn bệnh thế kỷ - HIV.

Ở Việt Nam, từ năm 2006 giáo sư tiến sĩ Phan Thị Phi Phi (trường Đại Học Y Hà Nội), trung tâm nghiên cứu tiềm năng con người đã áp dụng phương pháp niệm “**Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Trì Chú Chú Đại Bi**” để chữa trị cho những người bị HIV/AIDS. Các nhà khoa học đã tiến hành



ngiên cứu trên 28 bệnh nhân nhiễm HIV, trong đó có 20 trường hợp nhiễm bệnh sớm và trung gian, 8 trường hợp muộn mới xét nghiệm. 23 số bệnh nhân đầu tiên đều được xét nghiệm 2 lần (trước và sau niệ**m “Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Trì Chú Chú Đại Bi”**) các chỉ số miễn dịch tế bào liên quan đến bệnh như: TCD3, TCD4, TCD8, tỉ lệ TCD4 trên TCD8 tại trung tâm phòng chống AIDS, viện vệ sinh phòng dịch quân đội... Qua 6 tháng dùng phương pháp niệ**m “Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Trì Chú Chú Đại Bi”** để hỗ trợ điều trị HIV/AIDS. Kết quả bước đầu cho thấy đa số các bệnh nhân đều tăng các chỉ số tế bào miễn dịch chống HIV, đặc biệt họ không chuyển sang giai đoạn AIDS, sức khỏe của họ tốt hơn trước đó. Kết quả này đã được báo cáo tại Hội nghị “Năng lượng sinh học và sức khỏe” do Trung tâm nghiên cứu tiềm năng con người tổ chức tại Hà Nội.

Theo GS Phi, xét về Tây Y, nguyên nhân gây bệnh là do các khiếm khuyết di truyền (gen) và các yếu tố môi trường. **Kinh Phật nói rằng:**



“bệnh tật của con người là do nghiệp gây ra, nếu tu dưỡng tốt, tụng kinh, niệm **Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát** và **Trì Chú Chú Đại Bi** có thể thay đổi nghiệp, nghiệp chướng tiêu trừ thì bệnh được lành”. Vì vậy, phương pháp trì niệm danh hiệu “**Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát** và **Trì Chú Chú Đại Bi**” để trị bệnh đã được áp dụng tại nhiều quốc gia.

Từ những kết quả nghiên cứu về sự ảnh hưởng tích cực của việc cầu nguyện và phát thiện niệm đối với sự kết tinh nước, chúng ta có thể nhận ra rằng: *niệm “**Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát** và **Trì Chú Chú Đại Bi**” chính là phương pháp trị liệu bằng âm ba vi diệu nhất nhằm khai phát khả năng trị liệu tự nhiên của “**Phật Tánh**” trong mỗi con người (khả năng tự chữa lành).*

Điều này có thể giải thích vì sao nhiều người càng niệm Phật, niệm Quan Âm da dẻ càng hồng hào, tươi tắn, khỏe mạnh. Chính khi tâm an vui thanh tịnh, lòng tràn ngập tình yêu thương... Cơ thể sẽ tiết ra chất hóa học ENDORPHINS và



ENKEPPHOLINS giúp tăng sức mạnh để chiến thắng bệnh ung thư. Vì vậy đối với tế bào bị hỏng như tế bào ung thư, nhờ sức mạnh của cầu nguyện và câu **Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Thần Lực Chú Đại Bi**, cùng sức mạnh của tâm yêu thương mà các tế bào ung thư có thể chuyển hóa thành tế bào khỏe mạnh. Phật là người đã khai phát và hiển lộ năng lượng “Phật Tánh” của mình đến mức viên mãn. Niệm danh hiệu A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát cũng giúp con người khai phát ánh sáng và năng lực công đức trong Phật Tánh vốn sẵn có nơi chúng ta. Năng lực công đức này đương nhiên cũng bao gồm năng lực trị liệu tâm bệnh và thân bệnh.

SỨC MẠNH CỦA “CẦU NGUYỆN - NIỆM NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, NAM MÔ QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT, TRÌ CHÚ ĐẠI BI” CÓ THỂ THAY ĐỔI THẾ GIỚI

Từ nghiên cứu về tinh thể nước, chúng ta có thể nói bốn đại “Đất, Nước, Gió, Lửa” đều



có bản năng “thấy, nghe, hiểu, biết” như chúng ta vậy. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: “*Tất cả chúng sanh (hữu tình và vô tình) đều đồng một bản thể chơn nguyên, đều có tính thấy, nghe, hiểu biết như nhau*”. Hoàn cảnh xung quanh xấu hay đẹp, thiện hay ác đều do tâm niệm chúng ta gây ra.

Nước hàm chứa một thông điệp rất quan trọng cho chúng ta. Nước mách bảo chúng ta cần có một cái nhìn sâu sắc hơn về bản thân chúng ta. Tự ngắm mình qua tấm gương của nước, chúng ta sẽ kinh ngạc khi thấy những thông điệp này hiện ra trước mắt rõ ràng như pha lê.

Chúng ta biết rằng: cuộc sống con người có liên quan trực tiếp tới chất lượng của nước, cả bên trong thân thể lẫn bên ngoài môi trường sống xung quanh chúng ta. Nước chiếm tỉ lệ 70% trong cơ thể con người. Diện tích trên bề mặt quả địa cầu có 70% là bao phủ bởi nước. Những nước này, chúng được đón nhận là những thông tin thiện lành hay ý niệm xấu ác mà nhân loại chúng ta đã truyền cho chúng? Và cơ thể con người cùng với sinh thái của địa cầu lại có

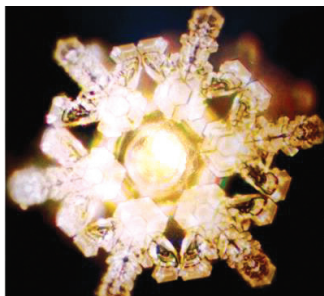


những biến hóa như thế nào?

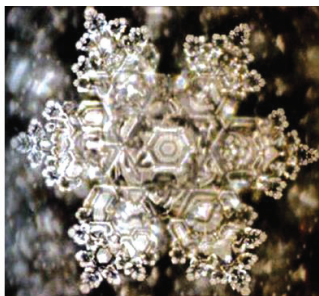
Ông Masaru Emoto đã xuất bản cuốn sách đặc biệt mang tựa đề: “thông điệp từ nước”, ghi lại những điều ông đã khám phá trong suốt quá trình nghiên cứu từ nước trên khắp thế giới. Nếu như bạn vẫn còn nghi ngờ và cho rằng tư tưởng và tình cảm của bạn không hề ảnh hưởng đến mọi thứ bên trong con người bạn và mọi vật xung quanh bạn thì các hình ảnh và tài liệu trong cuốn sách này sẽ khiến bạn thay đổi cách suy nghĩ và niềm tin của bạn trước đó.

Ông Emoto đã khám phá ra hàng loạt sự khác biệt rất kì thú trong cấu trúc tinh thể của các nguồn nước khác nhau khi thu thập từ nhiều nguồn đa dạng và ở điều kiện môi trường khác nhau trên Trái đất. Nước từ những con sông, dòng suối tươi nguyên bắt nguồn từ các khe núi sẽ cho chúng ta thấy những cấu trúc tinh thể hết sức cân đối và tuyệt đẹp.





Nước nguồn ở Saijo, Nhật Bản



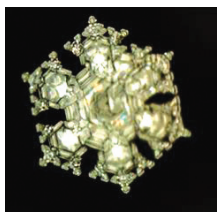
Nước nguồn ở Sanbuichi Yusui, Nhật Bản



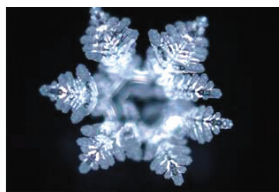
Băng Nam Cực



Nước ở vùng núi Lourdes, Pháp



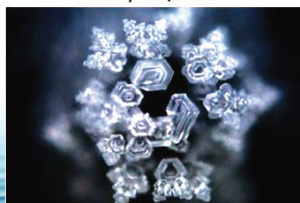
Suối Simanto, Nhật bản



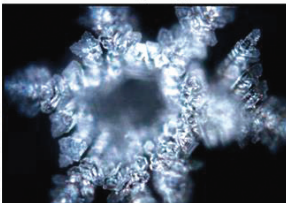
Hồ dianshan, Trung Quốc



Sông Fuji, Nhật bản



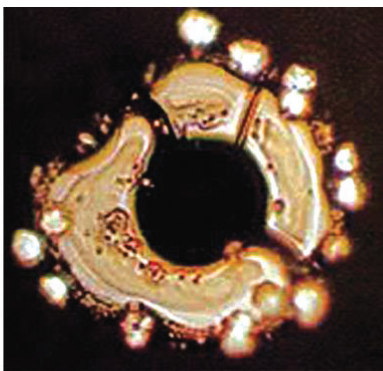
← Sông Han-gang, Nhật bản
→ Sông Deininger, Đức



Nước đã bị ô nhiễm hoặc bị nhiễm độc ở những khu vực công nghiệp, ở môi trường bị ô nhiễm và nước tù, nước đọng trong các ống dẫn hay đập ngăn nước thì chỉ tìm thấy các cấu trúc phân tử có dạng méo mó, vẹo vọ và hiếm khi tạo thành cấu trúc tinh thể.



Sông Yodo, Nhật Bản, chảy về vịnh Osaka. Dòng sông này chảy qua hầu hết các thành phố chính của Nhật Bản trước khi đổ ra vịnh.



Nước ở hồ Biwako, hồ lớn nhất ở miền trung Nhật Bản và là bể chứa nước của toàn bộ vùng Kinki. Sự ô nhiễm của hồ này đang ngày càng trở nên tồi tệ.

Những bức ảnh trên cho chúng ta thấy những sự tương phản thật khó tin của nước, sự tương phản sống động và có phản ứng rất nhạy trước những tâm tư tình cảm của con người. Có điều hết sức rõ ràng là: nước lưu lại được những sự rung động và năng lượng từ môi trường mà nó đang tồn tại, bất kể đó là môi trường độc hại,



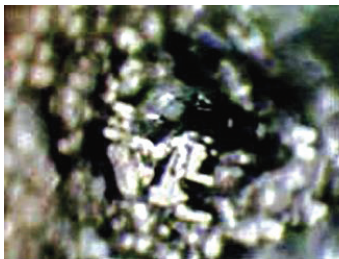
ô nhiễm hay môi trường tự nhiên tinh nguyên.

Những thí nghiệm này có thể gợi ý cho chúng ta thấy lý do tại sao ngày nay có nhiều thảm họa thiên nhiên đến như vậy. Trên thế giới có 7 tỷ người. Nếu tư tưởng của một tỷ người là xấu xa thì không chỉ hành vi của họ tàn phá thế giới mà ngay cả những suy nghĩ của họ cũng gây thảm họa cho thế giới. Bởi vì, ý nghĩ của chúng ta có thể thay đổi môi trường và thực tại, do đó khi chúng ta có những suy nghĩ tốt đẹp, nói chuyện ân cần, làm những việc tốt và sống tốt, ví dụ như hàng triệu người cùng cầu nguyện bằng những tư tưởng chánh trực và nhân từ, thì chúng ta có thể thay đổi cả thế giới này.

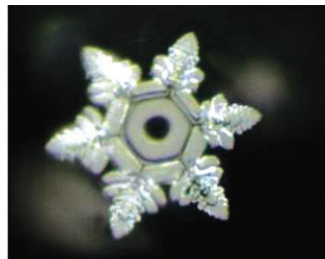
Với việc phát hiện này, Tiến sĩ Masaru Emoto làm một thí nghiệm khác, đó là dùng tâm niệm cảm ơn và chúc phúc để thay đổi môi trường và vật chất xung quanh. Ngày 25 tháng 07 năm 2003, Tiến sĩ Masaru Emoto lấy một bình nước máy ở Tokyo về đặt lên bàn trong phòng nghiên cứu, sau đó ông gọi điện cho 200 người cách đó khoảng 1000km, dùng tâm niệm “yêu thương và cảm ơn” hướng về Tokyo, chúc



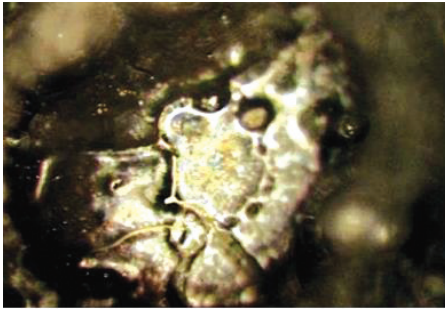
phúc cho bình nước này. Trước khi được chúc phúc, nước máy ở Tokyo có kết tinh rất xấu, nhưng sau khi được chúc phúc, kết tinh của nước máy này trở nên đẹp vô cùng. Có thể thấy tình yêu vĩ đại của con người không những vượt qua được thời gian, mà còn vượt qua cả không gian. Thí nghiệm về sức ảnh hưởng của câu **Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Trì Chú Chú Đại Bi** đối với sự kết tinh nước cũng có kết quả ngoài sức tưởng tượng. Ban đầu các tinh thể nước có hình ảnh sần sùi xấu xí nhưng sau khi được cầu nguyện, được nghe câu **Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát và Trì Chú Chú Đại Bi** thì hình ảnh được chuyển hóa thành hình ảnh đẹp lung linh.



Nước máy tại Tokyo



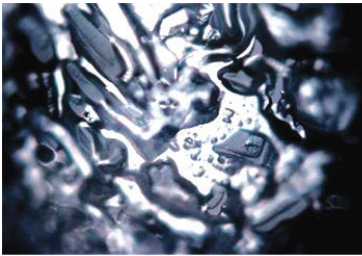
Nước máy tại Tokyo sau khi nhận được những tư tưởng tốt lành do một nhóm 500 người phát đến.



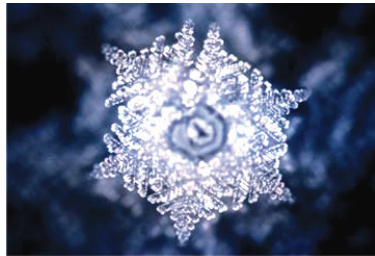
Tinh thể nước lấy từ đập Fujiwara trước khi được nguyên cầu. Nước ở đây ô nhiễm nặng



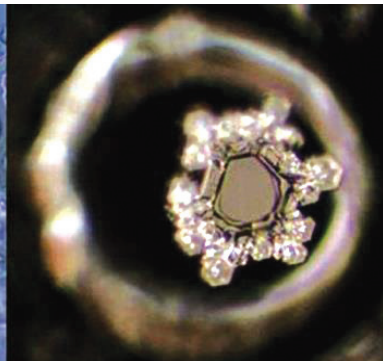
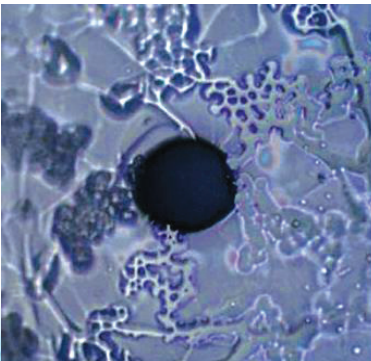
sau khi được nguyên cầu



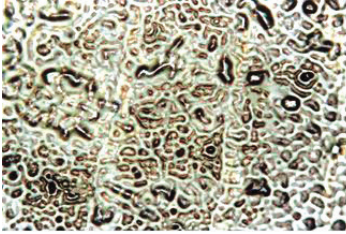
Nước máy lấy tại Higashi Nihonbashi trước khi nhận được nguyên cầu



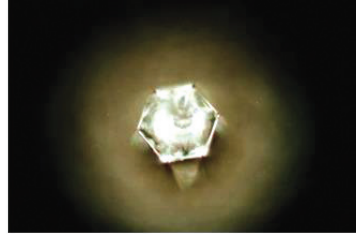
Nước máy từ chính chỗ đó nhưng sau khi nhận được thông điệp tốt lành trong 10 ngày



Bahamas trước và sau khi cầu nguyện



3 ngày sau khi tai nạn hạt nhân xảy ra ở Tokaimura, Nhật Bản vào tháng 9-1999. Tinh thể của nước được lấy từ một cái giếng, cách hiện trường vụ tai nạn hạt nhân khoảng 400 mét



Hình ảnh của tinh thể nước cũng tại giếng đó, sau khi những thông điệp yêu thương và cảm thông được gửi tới nơi này



Đây là nước máy được lấy từ Kobe, Nhật Bản ngay sau khi trận đại động đất Hanshin-Awaji xảy ra



Đây là nước được lấy cùng một chỗ ba tháng sau, khi khu vực này được quan tâm chia sẻ từ những người lương thiện khắp nơi thế giới.



Khi nghiên cứu này đem ra phát biểu tại Liên Hiệp Quốc, đã rất nhiều người cảm động rơi nước mắt, Thế Giới này có hi vọng thay đổi, vạn vật có thể chung sống hòa hợp, với tiền đề là tâm con người nhất định phải thay đổi. Chỉ cần tâm con người hướng thiện, thì tất cả thiên tai đều có thể giải hóa được.

Chúng ta có thể nhận thấy rằng, nước là mặt gương của tâm, tâm ta như thế nào, thì nước có hình tượng như thế ấy. Nếu có người hỏi bạn rằng: *“Tâm bạn như thế nào? Bạn nhìn thấy tâm của mình bao giờ chưa?”*, bạn có thể trả lời họ rằng: *“Tôi đã nhìn thấy. Tôi có một tâm lòng yêu thương vị tha, và nó rất đẹp”*. Chúng ta cũng có thể thể hiểu khi con người thường xuyên trong tâm thái như vậy, cũng đồng nghĩa là họ sẽ trường thọ và hạnh phúc.

Ngày nay, những giá trị sai lầm của con người đã đưa lòng tham, sự sân hận, ngu si, ngạo mạn và hoài nghi từ trong nơi sâu thẳm của tâm đi đến cực điểm. Khi thiên tai bất ngờ xảy ra, con người luôn đặt ra câu hỏi: *“Tại sao lại xảy ra nhiều thiên tai như vậy mà không hề có chút*



dự báo nào?”. Thực ra, sóng thần, bão lớn, động đất, lũ lụt, khô cằn, lở đất, và cả dịch bệnh và nạn đói,... đều là những dự báo, nó cho chúng ta thấy rõ cảnh tượng và môi trường đang có những thay đổi theo chiều hướng xấu ngày càng cao. Có thể thấy tâm con người đã dần trở nên độc ác và nguy hiểm như thế nào, bởi vì con người có nội tâm như thế nào thì sẽ có hoàn cảnh và môi trường như thế ấy. Cổ nhân có câu: **“trời đất và chúng ta cùng gốc, vạn vật và ta một thể”**. Cho nên con người và vạn vật vũ trụ tương dung tương thông, liên quan quan chặt chẽ với nhân, vinh thì cùng vinh, tổn thì cùng tổn. Cổ nhân đã phát hiện ra chân lý của con người và vũ trụ, và cảnh báo với thế hệ con cháu của vạn đời sau rằng: “Lòng tham là độc, oán hận là độc, ngu si là độc, ngạo mạn là độc, nghi hoặc là độc”, năm loại tâm thái có độc này chính là nguồn gốc của tất cả thiên tai xảy ra.

Những quyền sách mới được xuất bản trong năm 2011, như (bí mật của niệm lực, tìm lại sức mạnh của cầu nguyện, tám mạng vô lượng- vũ trụ đang đối thoại với chúng ta), nội dung sách hội tập



ngiên cứu báo cáo của hàng chục nhà khoa học, họ còn thành lập mạng thí nghiệm niệm lực trang web (WWW.THEINTENTIONEXPERIMENT.com), hoan nghênh những người yêu thích khoa học trên toàn thế giới đăng nhập và tham gia. Các nhà khoa học qua hàng trăm lần thí nghiệm, chứng minh chỉ với một kết quả, kết quả chỉ có tám chữ, là *(tinh thần có thể thay đổi vật chất)* đồng nghĩa với câu của cổ nhân: ***“tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”***.

Trong cuộc sống, nếu chúng ta bảo trì thiện niệm, chúng ta sẽ tịnh hóa cơ thể chính mình, trở nên đẹp đẽ và khỏe mạnh. Nếu chúng ta bảo trì được thiện niệm, chúng ta sẽ tịnh hóa được môi trường và những người xung quanh chúng ta. Thiện niệm của chúng ta có thể cải biến cả thế giới này. Thật sự rất kỳ diệu khi triết lý ấy thể hiện rất rõ ràng trong thí nghiệm về tinh thể nước. **Cách trực tiếp nhất để tịnh hóa thế giới này là bảo trì thiện niệm của chính chúng ta.** Nếu công chúng có thể nhận thức được điểm này thì nó sẽ tạo ra một tác động rất lớn.

Tiến sĩ Masaru Emoto mới đây đã thỉnh



nguyện cả thế giới thường xuyên đồng phát thiện niệm cho nước trên trái đất vào các thời điểm xác định. Tiến sĩ Masaru Emoto cũng đã từng tiến hành nhiều hoạt động phát thiện niệm tập thể. Ông thường kể một câu chuyện và một nhóm người phát thiện niệm cùng nhau. Khi con tàu APONLLO 13 đáp xuống mặt trăng phi hành đoàn đã gặp phải sự cố kỹ thuật gây ra sự phá hủy bình dưỡng khí. Họ không còn hi vọng sống sót và trở về trái đất với tình trạng như vậy. Tuy nhiên, toàn thế giới đã theo dõi cuộc thám hiểm và cầu nguyện cho họ. Cuối cùng phi hành đoàn đã trở về trái đất an toàn. Tiến sĩ Masaru Emoto tin rằng đây là hiệu quả của sự đồng phát thiện niệm. Theo ông, đây là một hoạt động mang tính toàn cầu, không phân biệt chủng tộc, tính ngưỡng và quốc tịch, tất cả mọi đều có thể phát thiện niệm tập thể cùng nhau. Sức mạnh thiện niệm của tập thể là rất vĩ đại. Nếu chúng ta sử dụng thiện niệm của một tập thể để chống chọi với một tai nạn thì tai nạn đó sẽ được tiêu trừ. Đặc biệt là vào ngày nay, khi sự hiện diện, bạo lực và tàn sát lan tràn trên thế giới này, chúng ta



có thể ngăn chặn chúng nếu chúng ta đồng phát thiện niệm để hóa giải chúng.

Ngạn ngữ Trung Quốc nói rằng: “Thủy vi tâm chi kính” (nước chính là tấm kính phản chiếu tâm chúng ta). Từ các thí nghiệm của tiến sĩ Emoto, giờ chúng ta đã có một hiểu biết rõ ràng rằng nước thuần tịnh là một sản phẩm của tâm thuần tịnh. Tuy nhiên, những hoạt động phát thiện niệm tập thể vẫn mang tính chất ngắn hạn, phạm vi hẹp và chỉ mang lại kết quả tạm thời. Điều quan trọng hơn là chúng ta phải bảo trì thiện niệm mọi lúc mọi nơi, vì mỗi niệm đều ảnh hưởng đến cơ thể và mọi thứ xung quanh chúng ta. Nếu như thân tâm không cải biến thì không có cách nào cải biến nước và hoàn cảnh xung quanh được. Có thể nói rằng sự thuần tịnh của hoàn cảnh sống phản sự thuần tịnh của tâm linh chúng ta. Muốn cải biến toàn bộ cục diện hoàn cảnh thì chỉ có một cách là làm cho nhân tâm hướng thiện, đạo đức thăng hoa.

Chỉ khi nào chúng ta không ngừng loại trừ những tư tưởng tưởng bất lương, nghiêm khắc yêu cầu chính mình, sống thiện lương



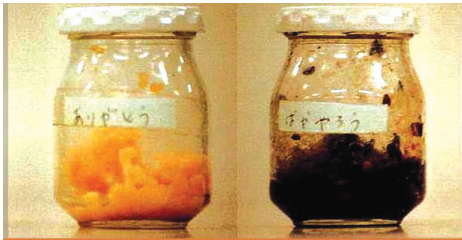
thì chúng ta mới có thể tịnh hóa cơ thể và môi trường, cũng như bảo trì một thế giới hòa bình. Đây chính là đạo làm người được giáo hóa bởi các bậc thánh nhân.



Đáng Yêu

Đáng Ghét

Lời nói,
suy nghĩ
có ảnh
hưởng
nghiêm
trọng
đến vật
chất
xung
quanh



Cảm Ơn

Đồ Ngu



Lọ cơm "Tôi yêu bạn"

Lọ cơm "Đồ Ngu"

Một người nghiệp dư thực hiện một thí nghiệm thú vị là nói "**Cảm ơn**" "**Đồ ngu**" với cơm hàng ngày.





Thí nghiệm
đối với gạo
trong vòng
7 ngày. Bạn
thử tại nhà
để xem nha!



Kết quả
thu được
sau hơn 1
tháng,
trong thí
nghiệm
cơm do
Tiến sỹ
Masaru
Emoto tiến
hành





Cả gia đình đang nguyện cầu

PHÚC ĐỨC MẤT HẾT NẾU LÀM 6 ĐIỀU NÀY

Người xưa khuyên rằng, hành thiện sẽ tích được phúc báo. Nhưng trong cuộc sống, có rất nhiều việc nếu chúng ta vô ý làm sẽ không những không tích phúc báo mà còn khiến phúc báo bị hao tổn mất.



Dưới đây là 4 hành vi khiến phúc báo của mỗi người bị hao tổn nhanh nhất mà một vị Hòa thượng khuyên bảo!

1. Thường xuyên sát sanh.

Sát sinh là hành động đứng đầu trong những hành vi làm tổn phúc báo nhanh nhất. Trong cuộc sống hàng ngày, sát sanh là việc khó “đoạn tuyệt” được, nhưng nếu không nhất định phải sát sanh thì chúng ta phải hạn chế sát sanh. Bởi vì sát sanh chính là cách làm hao tổn dần phúc báo của bản thân. Đến khi đã hưởng hết phúc báo từ đời trước thì chúng ta sẽ phải chịu nghiệp báo của sát sanh gây ra.

2. Tức giận, oán hận, cáu kỉnh.

Đại sư Ấn Quang khuyên bảo: Người phụ nữ không nên hay tức giận thì con cháu của họ sống thọ hơn. Phụ nữ thường xuyên cáu kỉnh, sinh con khó nuôi.

3. Xung đột với cha mẹ, bề trên.

Chống đối, mâu thuẫn với cha mẹ là việc làm đứng đầu trong những việc làm “tổn phúc bại lộc”. Bất luận là cầu cái gì cũng đều không



đạt được, ngàn vạn lần cầu cũng uổng công bởi vì tích phúc không có mà tổn phúc lại nhanh. Sự việc, nhân duyên, làm việc đều không thuận... Nếu như việc không thuận lợi, cảm tình thống khổ thì nên lập tức hiếu thuận với cha mẹ, cha mẹ vui mừng là hết thấy thiên nhân, quỷ thần đều sẽ đến bảo hộ. Người không chống đối, không có mâu thuẫn với cha mẹ thì công việc sẽ thuận lợi, có nhân duyên tốt đẹp. Nếu như từ nhỏ đã không có mâu thuẫn gì với cha mẹ thì cho dù xuất thân trong gia đình nghèo khó sau này lớn lên cũng sẽ có thể trở thành người có sự nghiệp.

Người dùng tiền tài nuôi dưỡng cha mẹ, tương lai ắt sẽ giàu có, khá giả. Hiếu thuận nhưng không dùng vật phẩm tiền tài nuôi dưỡng cha mẹ cho dù làm đại quan cũng sẽ thiếu hụt tài phú.

4. Nói điều xấu, điều không đúng về người khác.

Nói những điều xấu về người khác là làm tổn thương đến hòa khí giữa trời và đất, hơn nữa còn chiêu mời tai họa mà quỷ thần giáng xuống. Lại khiến cho người bị nói đó sẽ tức giận, khó



chịu thì sao mình có thể sống bình an đây?

Trời đất đã sinh ra dục thảo khiến vạn vật thoải mái, cũng sinh ra độc thảo đầu độc vạn vật. Trời đất dưỡng dục người lương thiện, quân tử cũng dưỡng dục tiểu nhân. Mặt trăng, mặt trời chưa bao giờ soi sáng cho người lương thiện mà không soi sáng cho người ác. Nước biển không bao giờ chỉ thu nạp dòng nước tinh khiết, cự tuyệt dòng nước ô nhiễm. Cho dù chúng ta có bao nhiêu sai lầm khuyết điểm thì trời đất, mặt trăng, mặt trời cũng chưa bao giờ yêu cầu chúng ta điều gì? Cho nên, chúng ta cũng không thể yêu cầu người khác, xa lánh người thương tổn đến mình mà cho đó là tiểu nhân, ác nhân. Hãy mở rộng lòng mình mà bao dung hết thảy, chúng ta sẽ được nhiều hơn!

Người xưa có câu: ***“Thái bất từ thổ
nhưỡng, hà hải bất trạch tế lưu”*** là có ý khuyên rằng: *Làm người phải tiếp nhận được hết thảy mọi người, kể cả người không cùng suy nghĩ, quan niệm và hành vi thì mới có thể thành tựu chính bản thân mình.*

Theo SKCĐ



*** Kinh Lăng Nghiêm nói:**

+ **Tham lam** chiêu cảm thủy tai, sóng thần.
Tâm tham là nạn nước.

+ **Sân hận** là lửa: núi lửa phun trào, nhiệt độ trái đất nóng lên. Vì sao thế? Do tính khí nóng nảy.

+ **Ngũ si** là “phong tai, bão, gió lốc” hết sức đáng sợ.

+ **Ngạo mạn** là động đất.

+ **Hoài nghi**: Cho nên “núi mới lở, đất chìm xuống biển”. Vì nguyên nhân gì? Do nghi hoặc. Tín tâm kiên định chẳng hề có chút nghi hoặc thì mặt đất kiên cố vững vàng.

Hiện nay xảy ra rất nhiều thiên tai mà xưa nay chưa từng có. Cho nên chúng ta thử nhớ đến lời Phật luôn nói trong kinh: tham sân si mạn nghi đem đến những tai họa trước mắt ta. Huống chi mỗi ngày chúng ta lại càng tạo thêm nghiệp: sát, đạo, dâm, vọng, Ngũ nghịch thập ác đủ hết. Vậy thì làm sao mà được. Những lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, của Thánh Hiền thì không biết đến, lại còn nghi ngờ.

Liệu có thể tránh được thiên tai? Theo kinh Phật giảng thì có thể. Vấn đề là quý vị chịu tin hay không? Quý vị có chịu từ bỏ giết chóc, trộm cắp, dâm dục, dối trá và Buông bỏ “tham sân si mạn nghi” hay không? Chính mình được độ rồi thì thế giới sẽ thoát nạn. Nếu không tin thì đâu còn cách nào, không tìm ra cách nào khác cả. (Trích TĐĐKGDN Tập 385)

*** Kết Luận:** Cho nên ứng phó với thiên tai thì quyền chủ động nằm ở chính mình, không ở người khác. Chúng ta không thể không biết lý lẽ này.

Chú ý: Tôi thường nghĩ và cũng thường nói: nơi nào có thiên tai tôi sẽ đến nơi đó. Tôi sẽ không bỏ đi khi thấy thiên tai hoạn nạn. Và nơi tôi ở cũng không phát sanh thiên tai. (Trích TĐĐKGDN Tập 383)



Trích chú giải Vô Lượng Thọ

Phẩm 17: Công Đức Của Ao Suối

Hơn nữa, trong phẩm Tuyên Trì Công Đức (công đức của ao suối) chép: “Kỳ thủy nhất nhất tùy chúng sanh ý” (Nước [nơi ao suối] đó mỗi việc đều tùy thuận ý của chúng sanh). Chúng sanh muốn nước lạnh, nóng, chảy nhanh, chậm, cạn, sâu, mỗi điều chẳng giống nhau, nhưng cùng một dòng nước ấy có thể cùng một lúc đáp ứng ý muốn của từng chúng sanh một. Nước là một pháp, ý muốn của chúng sanh là nhiều pháp, mà cũng một dòng nước đồng thời đáp ứng ý muốn của các chúng sanh. Đây đúng là huyền môn “đồng thời cụ túc tương ưng” vậy.

Hướng hồ nước ấy lại còn có thể đồng thời: sóng vỗ vô lượng âm thanh vi diệu, hoặc nghe tiếng Phật, Pháp, Tăng, cho đến tiếng cam lộ quán đảnh nhận lãnh địa vị. Được nghe các tiếng như vậy rồi, tâm họ thanh tịnh, không có các phân biệt, chánh trực, bình đẳng, thành thực căn lành. Điều họ được nghe đều tương ứng với pháp. Ai muốn nghe, riêng kẻ ấy liền được nghe; kẻ không muốn nghe, trọn không phải nghe.

Trọn chẳng lui sụt tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chỉ cùng một dòng nước mà có thể cùng một lúc, cùng một chỗ thỏa mãn ước muốn của hết thầy người nghe: Ai nấy được nghe pháp mình mong nghe, mà điều họ được nghe lại tương ứng với pháp. Đủ thấy toàn thể tổng môn của Thập Huyền nơi kinh Hoa Nghiêm đã được hiển thị trong kinh này vậy.

Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ bảo: Những gì là nước tám công đức? **Một** là lạng sạch, **hai** là trong mát, **ba** là ngon ngọt, **bốn** là mềm nhẹ, **năm** là nhuần thấm sáng bóng, **sáu** là an hòa, **bảy** là uống vào trừ được đói, khát, vô lượng khổ sở, **tám** là uống xong quyết định trưởng dưỡng các căn và tứ đại, tăng ích các thứ thiện căn thù thắng. Chúng sanh nhiều phước thọ dụng sự vui dài lâu). Nước trong cõi Cực Lạc lại có thể khiến cho người uống vào được tăng trưởng các thiện căn thù thắng, thật là cõi Cực Lạc chẳng thể nghĩ bàn.



NHỮNG LỜI KHAI THI CỦA TỔ SƯ ẤN QUANG LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC TRÍCH TRONG ÁN QUANG PHÁP SƯ VĂN SAO TINH HOA LỤC

Trước kia, Quang chẳng trì chú Đại Bi. Năm Dân Quốc 21 (1932), Quang bế quan tại chùa Báo Quốc, mẹ ông Ngô Hằng Tôn ở ngõ cầu Tây Hoa bệnh tình nguy cấp. Ông Hằng Tôn đang ở Bắc Kinh, người nhà vội đánh điện gọi ông về. Vợ ông ta sai người đến chùa Báo Quốc xin Quang tụng cho một chén nước Đại Bi, Quang liền niệm ba biến, bảo cầm về. Uống vào, bà cụ liền tỉnh lại, không còn trong tình trạng nguy hiểm nữa. Sợ Hằng Tôn lo lắng, họ bèn đánh điện nói “bệnh đã không còn nguy ngập nữa”; Hằng Tôn bèn không về. Có một đứa bé 9 tuổi khi sinh ra chưa đầy 2 tháng, khắp mình sanh đầy mụn lở nhỏ, Xuân đến càng thêm đau đớn. Trải nhiều năm vẫn không hết, uống thuốc cũng vô hiệu; do vậy bèn xin nước Đại Bi, uống vào liền lành. Vì thế, thường có người đến xin, hằng ngày nói chung phải niệm mấy biến.



Về sau, người đến xin càng nhiều, liền dùng một đò đựng lớn. Năm trước ty nạn đến Linh Nham, thầy Đương Gia nói vẫn cần phải trì chú Đại Bi vào nước. Quang nói: “Hiện thời không mua được bình, mà cũng không có tiền mua bình. Hãy nên dùng gạo để thay!” Trì chú Đại Bi vào tro hương thì trước kia ở Báo Quốc đã từng làm rồi, bởi lẽ đường xa chẳng thể gửi nước đi được, còn tro thì mọi lẽ đều không trở ngại gì! Nếu ở ngay địa phương này thì không dùng tro. Ông Tần Hiệu Lỗ ở Vô Tích bị ba thứ bệnh, chữa không lành, vừa uống vừa bôi nước Đại Bi liền được lành, bèn quy y. Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, lá thư số 430. Thư trả lời nữ cư sĩ Trương Giác Minh (Thư thứ 8)

* Năm nay có một cô bé 9 tuổi bị bệnh do oán nghiệp hơn cả năm, thuốc Tàu, thuốc Tây đều chẳng thấy công hiệu gì; Quang dạy cô bé niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, uống nước Đại Bi và dùng nước Đại Bi để rửa chỗ đau, hơn một tuần liền khỏi bệnh. Một bé trai 11 tuổi cũng giống như thế.

Làm Phật sự trong thời tai nạn cấp bách



lớn lao thì càng giản tiện càng hữu ích.

Vì thế, mới nói “lành bệnh chẳng cần phải dùng nhiều thuốc đến nỗi phải dùng lừa, lạc đà để chở, để cứu ngặt mà vẫn cần đến toa thuốc phải tìm các dược liệu ngoài biển cả”. (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, lá thư số 244. Thư trả lời cư sĩ Tạ Huệ Lâm (Thư thứ 21)

* Người đời bệnh khổ phần nhiều do sát nghiệp trong đời trước cảm vời. Bất luận là bệnh gì, nếu có thể khẩn thiết, chí thành niệm Nam Mô A Di Đà Phật và thánh hiệu Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, chắc chắn sẽ tiêu trừ túc nghiệp, tăng trưởng thiện căn, bệnh sẽ tự lành. Dầu đã hết tuổi thọ thì chết đi sẽ sanh trong đường lành, chẳng đến nỗi đọa lạc. Nếu biết pháp môn Tịnh Độ, có chân tín nguyện thì còn có thể vãng sanh Tây Phương liễu sanh thoát tử; nhưng người đời chẳng biết lý sâu, hãy nên dùng những chuyện thật để bảo ban trước!

Con ông Phương Văn Niên ở Cũu Thự Phương (địa danh) thuộc huyện Trấn Hải, tên là Tử Trọng, vào năm trước, tròn 19 tuổi, bị ung



nhọt trong ruột, thầy lang Trung Y không trị được, bác sĩ Tây Y nói: “Nếu không mổ sẽ chẳng trị được!” Cha mẹ anh ta không chịu, liền chữa trị. Bà mẹ là người thông văn lý, do đọc Ấn Quang Văn Sao liền ăn chay niệm Phật, cả nhà lớn nhỏ kể cả đầy tớ đều thường ăn chay; chỉ có Văn Niên là vẫn chưa hoàn toàn ăn chay, nhưng đã giảm bớt ăn mặn rất nhiều. Bà mẹ cùng một u già (bà này cực hiền, sống trong nhà họ Phương đã mấy chục năm, con bà cũng khá giả. Có đưa cháu mời về nhà sống, bà bảo ‘muốn cùng với bà chủ tu hành’, chẳng chịu trở về. Bà chủ cũng chẳng coi bà này như u già mà xem như bạn bè) liền mạng niệm Phật, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát và niệm kinh Kim Cang. Ba ngày sau khối ung trong ruột Tử Trọng tự vỡ, máu mủ theo đại tiện thoát hết ra ngoài, năm ngày sau hoàn toàn lành mạnh. Chí thành niệm Phật tụng kinh tiêu trừ túc nghiệp, có chuyện như vậy đó! Người đời chỉ biết tạo nghiệp, chẳng biết cách tiêu nghiệp, đáng thương quá! (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, lá thư số 573. Thư trả lời cư sĩ Chương Đạo Sanh-1)



*Thầy thuốc dù giỏi cũng chỉ trị được bệnh, không trị được nghiệp. Như Tử Trọng ruột bị loét nặng, thầy thuốc bảo không giải phẫu không xong. Bà thím Tư của ông chẳng đành lòng nên chẳng chữa, cùng Đức Chương liêu mạng niệm Phật, niệm kinh Kim Cang. Năm ngày khỏi bệnh. Bệnh này đáng kể là cực nặng, cực nguy hiểm, nhưng chẳng chữa, sau năm ngày liền lành. Bệnh điên của Tử Tường thuộc về túc nghiệp, bà thím Tư của ông do chí thành lễ tụng, nửa năm liền khỏi.


Cha ông đã quy y Phật pháp, lẽ ra nên tin lời Phật, chẳng nên tin theo thầy thuốc Tây, phải đến bệnh viện của họ để chữa. Nếu như hết thầy bệnh đều phải được thầy thuốc trị mới lành, không thầy thuốc chẳng xong thì từ thời cổ, hoàng đế và những kẻ phú quý lẽ ra vĩnh viễn không bệnh tật, cũng vĩnh viễn chẳng bị tử vong. Thế nhưng kẻ bần tiện vừa ít bệnh vừa sống lâu, người phú quý lắm bệnh lại thường đoản thọ. Đó là vì có gì? Một là do mình tự tạo thành bệnh, hai là thầy thuốc gây ra bệnh. Do hai công năng tạo tác này, muôn thoát bệnh khổ có được hay



chăng?

Mong ông thừa cho cha hiểu, bắt tất phải lên Thượng Hải tìm thầy thuốc Tây, cứ ở nhà cầu nơi đại y vương A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ tự có thể chẳng cần đến thuốc mà lành bệnh. Cầu thầy thuốc Tây chỉ hy vọng chừng một nửa, cầu đại y vương may ra thân thể sẽ được mạnh, mà dù thân thể chưa khoẻ lại, thần thức chắc chắn thấy thur thái. Nếu sai lầm muốn được mạnh liền, bỏ hết những giới đã trì khi trước, thật chẳng khác nào rạch thịt để tự bị thương, chỉ tổn hại không ích gì. Khi Tây Y chưa truyền vào Trung Quốc, Trung Quốc có bệnh gì cũng chẳng trị được ư? Bởi vậy nên buông vọng tưởng xuống, đề khởi chánh niệm sẽ cảm ứng đạo giao, tự có thể lành bệnh hoàn toàn. (Trích dẫn Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục)

Ông giữ tâm lòng như thế, làm việc vẫn niệm, và bảo vợ cũng giữ tâm lòng như thế, niệm trong khi làm việc, cho đến khi sanh nở vẫn niệm. Lúc đang sanh nở chớ nên niệm thầm, phải niệm ra tiếng. Những người săn sóc chung quanh đều nên lớn tiếng niệm giúp cho người ấy.



Đảm bảo không có những chuyện đau khổ, khó sanh! Chớ nên niệm thầm trong khi sanh nở, vì lúc ấy phải dùng sức đẩy đưa con ra, nếu niệm thầm chắc bị bệnh tôn khí.

Nữ nhân hễ cần thai chớ nên nổi nóng. Hễ nổi nóng dùng dùng sẽ bị sảy thai; cũng như tánh tình ngang ngược, hung dữ ấy sẽ truyền qua đứa con khiến cho tánh tình nó trở thành hung ác.

Thêm nữa, khi cho con bú, ắt phải tâm bình khí hòa. Nếu nổi nóng dùng dùng, sữa liền biến thành chất độc. + Trẻ bú sữa ấy nặng là chết ngay.

+ Nhẹ là nửa ngày hay 1 ngày sau mới chết, quyết chẳng có trường hợp nào không chết!

+ Nếu hơi nổi đóa thì chất độc ít, tuy con chẳng chết cũng sẽ sanh bệnh.

Vì thế, con cái của nữ nhân ưa nổi đóa bị chết nhiều lắm, bệnh tật nhiều lắm! Chính mình cho con bú hoặc mượn vú em cho con bú đều giống như nhau. Hễ nổi nóng dùng dùng, muôn vàn chớ nên cho trẻ bú, trong lúc ấy phải nên buông xuống. Đợi cho tâm bình khí hòa, qua nửa



ngày rồi mới cho bú.

Lúc cho bú, trước hết phải vắt sữa ra chùng nửa chén trà đổ đi, lau chùi đầu vú rồi mới cho trẻ bú thì trẻ sẽ không bị họa ương gì. Nếu trong tâm vẫn nóng giận bưng bưng thì cả ngày hôm ấy cũng không được cho trẻ bú. Cho bú thì trẻ không chết cũng bị bệnh nặng! Chuyện này sách y học xưa nay đều chưa chỉ rõ. Gần đây, do từng trải, tôi mới biết mối họa này!

Nữ nhân từ nhỏ phải học tánh nhu hòa, khiêm tốn; sau này sanh con ắt nó dễ tính, ắt hiền lành, ắt chẳng bị chết, ắt chẳng đổ bệnh. Phàm con cái chết từ lúc bé hay bệnh tật quá nửa là do mẹ nổi nóng mà ra, chỉ có một số ít là do chính số mạng nó phải chết sớm. Thiên hạ xưa nay do sữa độc giết hại con trẻ, chẳng biết bao nhiêu Hằng hà sa số, chẳng đáng buồn ư? Do ông làm vui lòng cha mẹ nên tôi nói tường tận với ông. Hãy nên khuyên mẹ ông ăn chay niệm Phật, cầu sanh Tây Phương. Ông và vợ ông cũng đều nên như thế. (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Trương Đức Điền - 1)



* Nữ nhân khi sanh nở thường đau đớn chẳng kham nổi, nếu mấy ngày chưa sanh rất có thể bị mất mạng. Lại có người sanh xong bị băng huyết, đủ mọi nỗi nguy hiểm, và con cái mắc chứng kinh phong chậm hay gấp, đủ mọi nỗi nguy hiểm. Nếu nhằm lúc sắp sanh, hãy chí thành khẩn thiết niệm ra tiếng rõ ràng “nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát”. Chớ nên niệm thầm trong tâm, bởi niệm thầm tâm lực nhỏ, nên cảm ứng cũng nhỏ. Lại do lúc ấy dùng sức đẩy đưa con ra, nếu thầm niệm thì rất có thể do bế khí mà thành bệnh. Nếu chí thành khẩn thiết niệm chắc chắn chẳng bị đau đớn, khó sanh và băng huyết sau khi sanh, đưa con mắc các chứng kinh phong v.v...

Dẫu cho khó sanh đến tột bậc, người đã sắp chết, hãy nên dạy sản phụ ấy và những người chăm sóc chung quanh đều cùng niệm Quán Thế Âm ra tiếng, người nhà dẫu ở phòng khác cũng đều có thể niệm, chắc chắn công phu chưa đến một khắc liền được an nhiên sanh nở. Ngoại đạo chẳng hiểu lý, chấp chết vào một pháp cung kính, chẳng biết căn cứ vào sự để luận lý, đến



nổi những bà cụ niệm Phật coi sanh nở là chuyện đáng sợ, dẫu là con gái ruột, con dâu cũng chẳng dám nhìn đến, huống chi là dám dạy họ niệm Quán Âm ư?

Phải biết Bồ Tát mang tâm cứu khổ, lúc sắp sanh tuy lỏa lồ, bất tịnh, nhưng là chuyện không thể nào tránh được, chứ không phải là do cố ý luông tuồng, chẳng những niệm Quán Âm khi ấy không có tội lỗi gì, mà lại còn gieo được đại thiện căn cho cả mẹ lẫn con. Nghĩa này đức Phật dạy trong kinh Dược Sư, chứ không phải là ý kiến ước đoán của tôi, chẳng qua tôi chỉ đề xướng mà thôi! (Kinh Dược Sư nói về thệ nguyện công đức Phật Dược Sư, cho nên dạy niệm Phật Dược Sư. Nhưng danh hiệu Quán Âm ai nấy đều biết cho nên bất tất phải niệm Phật Dược Sư, cứ niệm Quán Âm cũng được). (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Một Lá Thư Gửi Khấp)



NHỮNG CÂU CHUYỆN BỐ THÍ NƯỚC TRÍCH TỪ AN SỸ TOÀN THƯ QUYÊN HẠ GIÚP NƯỚC UỐNG GIẢI CƠN KHÁT CHO NGƯỜI

Giảng rộng

Người người đều biết rằng đói quá có thể phải chết, nhưng không biết rằng khát nước cũng có thể sinh bệnh. Với người tuổi trẻ cường tráng còn có thể chịu đựng, nhưng với người già yếu thật khó qua khỏi. Với người khỏe mạnh bình thường có thể chịu đựng, nhưng với người sẵn mang nhiều bệnh tật ắt rất khó chịu đựng. Với người qua lại gần gũi có thể chịu được, nhưng với người đi trên đường xa thật rất khó vượt qua cơn khát. Những khi thời tiết ôn hòa mát dịu còn có thể chịu được, nhưng gặp những lúc rét lạnh hoặc nóng bức thật không dễ chịu đựng.


Người xưa dạy rằng: “Chớ nên chê việc thiện nhỏ mà không làm”. Giúp nước uống giải khát cho người cũng là một trong các việc thiện nhỏ nên làm.



Câu Chuyện 1: PHƯỚC BÁO CỦA VIỆC GIÚP NƯỚC UỐNG CHO NGƯỜI

Vào thời đức Phật còn tại thế, trong thành Xá Vệ có một vị trưởng giả giàu có vô cùng. Vợ ông sinh được một người con trai dung mạo tuấn tú xinh đẹp. Từ lúc sinh ra không hề bú sữa mẹ, từ trong kẽ răng tự nhiên tiết ra chất nước có đủ tám công đức, dùng nước ấy để tự nuôi dưỡng thân mình.

Người con ấy tên là Da-xoa-mật-đa, về sau lớn lên theo Phật xuất gia, tu tập chứng quả A La Hán. Có vị Tỳ-kheo thưa hỏi Phật về nhân duyên đời trước của Da-xoa-mật-đa, đức Phật dạy rằng: “Vào thời đức Phật Ca Diếp trong quá khứ, có một ông trưởng giả già yếu rồi mới xuất gia làm Tỳ-kheo, lại thêm thân mang bệnh nặng nên không thể tinh cần tu tập. Thầy thuốc khuyên ông dùng món sữa đặc pha với thuốc. Về đêm, chất thuốc ấy làm cho cả người ông nóng nảy, trong miệng khô khốc, khát nước vô cùng. Ông thức dậy tìm nước uống nhưng tìm khắp nơi đều không có nước. Cuối cùng ông chạy ra bờ sông để tìm nước uống, nào ngờ thấy sông cũng đã



cạn khô. Ông không còn biết làm sao, đành phải chịu đựng cơn khát vô cùng khổ sở.

“Hôm sau ông đem chuyện không tìm được nước uống kể lại với thầy. Thầy ông dạy rằng: ‘Nỗi khổ mà ông kể lại đó rất giống với nỗi khổ trong cảnh giới ngạ quỷ. Nay ông hãy lấy nước trong bình của ta mà dùng thử xem’. Vị Tỳ-kheo nghe lời thầy, đến lấy nước trong bình. Khi vừa đến nơi, xem lại đã thấy nước trong bình tự nhiên cạn khô. Vị Tỳ-kheo ấy trong lòng hết sức lo lắng kinh sợ, tự biết mình sau khi chết nhất định sẽ phải đọa vào cảnh giới ngạ quỷ.

Ông liền tìm đến kính lễ trước đức Phật Ca Diếp, chí thành sám hối tất cả những tội chướng trước đây của mình.

Đức Phật Ca Diếp dạy rằng: ‘Từ nay ông nên phát tâm lo việc cung cấp nước sạch cho chư Tăng dùng, như vậy có thể thoát được ác nghiệp sinh vào cảnh giới ngạ quỷ’.

“Vị Tỳ-kheo ấy nghe lời Phật dạy hết sức vui mừng, từ đó phát tâm thường lo việc cung cấp nước sạch cho chư Tăng dùng, mãi cho đến



khi tuổi thọ đủ 20.000 năm mới thôi. “Do nhân duyên ấy, từ đó về sau vị Tỳ-kheo này dù sinh ra ở bất cứ nơi nào, nơi kẽ răng cũng thường tiết ra chất nước có đủ tám công đức. Cho đến ngày nay được gặp Phật, xuất gia tu hành chứng đắc đạo quả”.

Lời bàn

Chúng sanh trong cảnh giới ngạ quỷ, trải qua nhiều kiếp cho đến tên gọi của nước cũng không được nghe, nào chỉ là không có nước uống. Những chúng sanh ngạ quỷ, ví như sinh ra bên cạnh bờ sông, cũng vẫn không được nghe đến tên gọi của nước. Tỳ-kheo Da-xoa-mật-đa nếu trước đây không được gặp đức Như Lai Ca Diếp, làm sao có thể chuyển họa thành phúc được như vậy?

Câu Chuyện 2: DÙNG NƯỚC ĐỂ BÁN KIẾP NGHÈO

Ở nước A Bàn Đề có một ông trưởng giả hết sức giàu có, của cải nhiều không kể xiết, nhưng hết sức keo kiệt, để cho người nữ tỳ trong nhà phải sống hết sức nghèo hèn, áo mặc không đủ



che thân, cơm ăn không đủ no bụng, lại thường bị đánh đập hành hạ dù đã già yếu. Người ấy muốn chết đi cho thoát khổ mà không chết được.

Một hôm, người nữ tỳ già nua ấy mang bình ra bờ sông lấy nước, tủi thân khóc lóc thảm thiết. Một vị đệ tử Phật là ngài Ca Chiên Diên thấy vậy thương xót liền hỏi: “Nếu như bà cụ chán ghét kiếp nghèo khổ, sao không mang bán nó đi?”

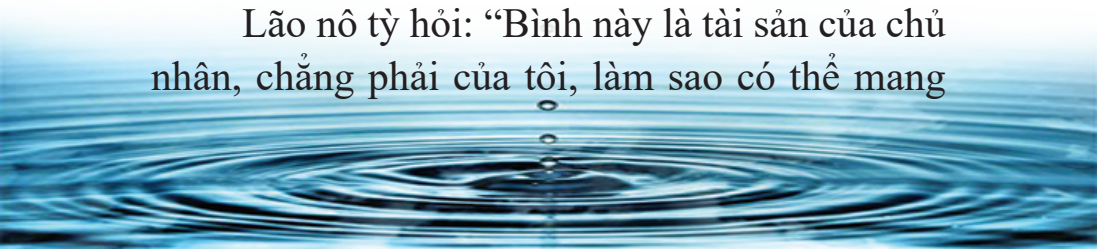
Lão nô tỳ thưa: “Có ai lại chịu mua cái nghèo?”

Ngài Ca Chiên Diên nói: “Được, cái nghèo khổ của bà cụ quả thật có thể bán đi được”.

Lão nô tỳ liền hỏi: “Làm cách nào để bán được?”

Ngài Ca Chiên Diên dạy: “Nếu lão bà quả thật muốn bán cái nghèo đi, thì phải hết lòng tin theo lời ta. Trước hết hãy súc rửa bình này cho thật sạch, sau đó lấy nước sạch vào bình mang đến cúng dường chư Tăng”.

Lão nô tỳ hỏi: “Bình này là tài sản của chủ nhân, chẳng phải của tôi, làm sao có thể mang



cúng dường?”

Ngài Ca Chiên Diên đáp: “Cái bình tuy không phải của bà, nhưng nước trong bình chẳng lẽ bà không có quyền sử dụng hay sao?”

Lão bà hiểu ra, liền mang bình lấy nước cúng dường. Ngài Ca Chiên Diên đích thân thọ nhận sự cúng dường đó, rồi truyền dạy Tam Quy, Ngũ Giới cho bà, sau đó lại dạy bà niệm Phật.

Đêm hôm ấy, lão bà mạng chung trong nhà chủ nhân. Sáng ra, người chủ thấy vậy nổi giận, mang xác vứt vào rừng Lạnh. Thần thức lão bà khi ấy đã sinh lên cung trời Đao Lợi, làm vị thiên nhân nơi đó, từ xa nhìn thấy thân xác cũ liền cùng với chư thiên quyên thuộc hiện đến rải hoa trời lên thi thể ấy.

Lời bàn

Nếu biết thực hành bổ thí cúng dường có thể “bán đi sự nghèo khổ”, tất nhiên sẽ biết rằng việc kính lễ chư Phật có thể “bán đi sự hèn kém”, thực hành phóng sanh có thể “bán đi sự chết yểu”, siêng năng học hỏi có thể “bán đi sự ngu si”. Người có trí tuệ, chỉ nghe qua một điều



có thể hiểu thấu ra trăm ngàn lẽ. Đối với hết thảy những nghịch cảnh bất như ý trong chốn thế gian này, há có điều gì lại không thể “bán đi” như thế?

TRÍCH KINH NGHIỆP BÁO SAI BIỆT

I. Có 10 loại nghiệp hay khiến cho chúng sanh bị quả báo chết yểu:

1. Tự mình sát sanh.
2. Bảo người sát sanh.
3. Khen ngợi sự giết.
4. Thấy giết vui sướng.
5. Đối với người oán ghét thì muốn tiêu diệt.
6. Thấy người oán của mình bị tiêu diệt rồi trong lòng sung sướng.
7. Làm hư bào thai của người khác.
8. Dạy người hủy hoại bào thai.
9. Xây dựng miếu thờ trời để giết hại chúng sanh.
10. Dạy người đánh nhau để hai bên bị tàn hại.

Kết Luận: Do 10 nghiệp này nên bị quả báo chết yểu.




II. Lại có 10 nghiệp hay khiến cho chúng sanh được quả báo trường thọ:

1. Tự mình không sát sanh.
2. Khuyên người khác đừng sát sanh.
3. Tán thán sự không sát sanh.
4. Thấy người không sát sanh trong lòng vui mừng.
5. Thấy người bị giết hại, phương tiện cứu thoát.
6. Thấy kẻ bị cái chết khủng bố, an ủi họ.
7. Thấy kẻ bị khủng bố, bố thí sự vô úy.
8. Thấy người bị các khổ loạn, khởi tâm thương xót.
9. Thấy người bị các điều cấp nạn, khởi tâm đại bi.
10. Dùng các thức ăn uống bố thí chúng sanh.

Kết Luận: Do 10 nghiệp này nên được trường thọ.

III. Lại có 10 nghiệp hay khiến cho chúng sanh bị quả báo nhiều bệnh:

1. Thích đánh đập tất cả chúng sanh.
 2. Khuyên người đánh đập.
 3. Khen ngợi sự đánh đập.
 4. Thấy đánh đập thì hoan hỷ.
 5. Làm nã loạn cha mẹ - khiến cha mẹ buồn rầu.
 6. Nã loạn Thánh hiền.
 7. Thấy người oán của mình bị bệnh khổ, trong
- 

lòng vô cùng vui sướng.

8. Thấy người oán của mình lành bệnh, trong lòng không vui.

9. Đối với bệnh của kẻ oán thù, cho không đúng thuốc trị bệnh.

10. Đồ ăn cách đêm khó tiêu lại ăn vào.

Kết Luận: Do 10 nghiệp này nên bị quả báo nhiều bệnh.

IV. Lại có 10 nghiệp hay khiến cho chúng sanh được quả báo ít bệnh:

1. Không đánh đập tất cả chúng sanh.

2. Không khuyên người khác đánh đập.

3. Tán thán sự không đánh đập.

4. Thấy người không đánh đập, tâm sanh hoan hỷ.

5. Cúng dường cha mẹ và các người bệnh.

6. Thấy bậc Hiền thánh bị bệnh hoạn thì giúp đỡ trông coi, cúng dường.

7. Thấy kẻ oán của mình lành bệnh sanh tâm hoan hỷ.

8. Thấy người bệnh khổ bố thí thuốc hay, cũng khuyên người khác bố thí.

9. Đối với chúng sanh bệnh khổ, sanh tâm thương xót.



10. Đối với đồ ăn thức uống, tự mình có thể tiết kiệm.

Kết Luận: Do 10 nghiệp này nên được quả báo ít bệnh.

V. Nếu có chúng sanh cúng thí hương hoa được 10 món công đức:


1. Xử thế như bông hoa.
 2. Thân thể không hôi thúi.
 3. Hương phước hương giữ giới bay khắp các phương.
 4. Tùy sanh ở đâu, tỷ căn không hư hoại.
 5. Vượt trên thế gian được mọi người quy ngưỡng.
 6. Thân thường sạch thơm.
 7. Yêu thích chánh pháp, thọ trì độc tụng.
 8. Đủ phước báo lớn.
 9. Mạng chung sanh lên trời.
 10. Mau chứng Niết bàn.
- Đó gọi là cúng thí hương hoa được 10 công đức.



VI. Nếu có chúng sanh cúng thí đèn sáng được mười công đức:

1. Chiếu sáng thế gian như đèn.
 2. Tùy sanh ở đâu mắt thịt không bị tổn hoại.
 3. Được thiên nhãn.
 4. Đối với các pháp thiện ác, có trí tuệ biết rõ.
 5. Trừ diệt sự si ám lớn.
 6. Được trí tuệ sáng suốt.
 7. Lưu chuyển ở thế gian, thương không bị ở nơi tối tăm.
 8. Có đủ phước báo lớn.
 9. Mạng chung được sanh lên trời.
 10. Mau chứng Niết bàn.
- Đó gọi là cúng thí đèn sáng được 10 công đức.

VII. Nếu có chúng sanh cúng thí y phục được 10 món công đức:

1. Mặt, mắt đoan nghiêm.
 2. Da thịt tề nhuần.
 3. Không dính bụi bặm.
 4. Lúc sanh ra có đầy đủ y phục tốt đẹp.
 5. Có ngọc cụ tốt đẹp, bảo cái che thân.
 6. Có đầy đủ y phục hỗ trợ.
- 

7. Ai thấy cũng kính yêu.
 8. Có tài bảo lớn.
 9. Mạng chung sanh lên trời.
 10. Mau chóng Niết bàn.
- Đó gọi là cúng thí y phục được 10 món công đức.

VIII. Nếu có chúng sanh cúng thí giày dép được 10 món công đức:


1. Có đầy đủ xe đẹp.
 2. Chân đi bình an.
 3. Bàn chân mềm mại.
 4. Đi xa khang kiện nhẹ nhàng.
 5. Thân không mệt mỏi.
 6. Dù đi đến đâu cũng không bị chông gai, ngói sạn làm chân bị tổn thương.
 7. Được thần thông lực.
 8. Đầy đủ các sứ giả giúp đỡ.
 9. Mạng chung được sanh lên trời.
 10. Mau chóng Niết bàn.
- Đó gọi là cúng thí giày dép được 10 điều công đức.



IX. Nếu có chúng sanh cung kính chấp tay được 10 công đức:

1. Được phước báo thù thắng.
 2. Sanh nhà giòng tộc cao.
 3. Được sắc đẹp thù thắng.
 4. Được âm thanh hay thù thắng.
 5. Được bảo cái đẹp thù thắng.
 6. Được biện tài vi diệu thù thắng.
 7. Được đức tin vi diệu thù thắng.
 8. Được giới vi diệu thù thắng.
 9. Được đa văn vi diệu thù thắng.
 10. Được diệu trí thù thắng.
- Đó gọi là cung kính chấp tay được 10 công đức.

X. Hoặc có chúng sanh cúng thí bảo cái được 10 món công đức:

1. Sống ở thế gian như là cái dù che chở chúng sanh.
 2. Thân tâm an ổn xa lìa các nhiệt não.
 3. Mọi người đều kính trọng, không dám khinh mạn.
 4. Có oai thế lớn.
 5. Thường được thân cận chư Phật, Bồ tát, có oai
- 

đức lớn, lấy đó làm quyển thuộc.

6. Hằng được làm Chuyển Luân Thánh Vương.

7. Luân luân làm thượng thủ tu tập thiện nghiệp.

8. Có đầy đủ phước báo lớn.

9. Mạng chung được sanh lên trời.

10. Mau chứng Niết bàn.

Đó gọi là cúng thí bảo cái được 10 món công đức.

XI. Nếu có cúng sanh cúng thí tràng phan được 10 món công đức:

1. Ở đời giống như cái tràng phan, từ quốc vương đại thần, thân hữu tri thức cung kính cúng dường.

2. Giàu có tự tại, đầy đủ tài sản lớn.

3. Tiếng tốt truyền khắp bao trùm các phương.

4. Tướng mạo đoan nghiêm, thọ mạng lâu dài.

5. Thường ở chỗ mình, thi hành kiên cố.

6. Có danh xưng lớn.

7. Có oai đức lớn.

8. Sanh nhà thượng tộc.

9. Thân hoại mạng chung được sanh lên trời.

10. Mau chứng Bồ đề.

Đó gọi là cúng thí tràng phan được 10 công đức.



XII. Nếu có chúng sanh cúng thí đồ ẩm thực được 10 món công đức:

1. Được thọ mạng.
 2. Được sắc đẹp.
 3. Được sức lực.
 4. Được vô ngại biện tài an ổn.
 5. Được vô sở úy.
 6. Không có các sự biếng nhác, mọi người kính ngưỡng.
 7. Mọi người đều yêu thích.
 8. Có đủ phước báo lớn.
 9. Mạng chung sanh lên trời.
 10. Mau chứng Niết bàn.
- Đó gọi là cúng thí đồ ẩm thực được 10 điều công đức.



MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH PHẬT

Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh ngục tù.

Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiện sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.



Tám là, ngu chuyên thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhảm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

Mười là, hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY

Ấn tông kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ bệnh tật, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ đề ấn tông, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

